

Số: 99/2023/QĐST-HNGĐ

Hải Dương, ngày 15 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con”.

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Xuân Trường.

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Phan Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 430/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023, về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con*”, theo quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 455/2023/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Văn H, sinh ngày 12/7/1990,

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn F, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú hiện nay: Vương Quốc A.

- Chị Bùi Thị N, sinh ngày 24/8/1995,

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn F, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú hiện nay: Vương Quốc A.

Người được anh H, chị N ủy quyền về việc giao nhận văn bản: Anh Bùi Văn M, sinh năm 1987. ĐKKHTT và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hà Thị V, sinh năm 1965; Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương.

(Các đương sự vắng mặt, có đơn và có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; Bản tự khai; Giấy ủy quyền; Đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của anh Nguyễn Văn H và chị Bùi Thị N cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Bùi Thị N được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương ngày 23/01/2015. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm sống bất đồng, vợ chồng không có tiếng nói chung, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau và thường xảy ra cãi vã. Năm 2022 vợ chồng cùng đi lao động tại Vương quốc Anh nhưng tình cảm đã rạn nứt nên thường xảy ra cãi vã, căng thẳng, mệt mỏi và không có hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên bảo, hòa giải nhưng không có kết quả. Nay anh H và chị N cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn và thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Hải Y, sinh ngày 03/9/2015; Nguyễn Phương N1, sinh ngày 03/9/2015 và Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 02/7/2018, hiện các con đang ở với bà Hà Thị V. Anh H và chị N cùng thống nhất giao các con chung cho chị N chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con thành niên (tròn 18 tuổi), chị N tự nguyện không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Trong thời gian chị N không có mặt tại Việt Nam, chị ủy quyền cho bà Hà Thị V thay chị chăm sóc các con chung cho đến khi chị về nước, anh H nhất trí giao các con cho bà V nuôi dưỡng trong thời gian chị N không có mặt tại Việt Nam.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh H, chị N cùng xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Văn H và chị Bùi Thị N hiện đang sinh sống tại Vương quốc Anh nên anh, chị ủy quyền cho anh Bùi Văn M thay anh chị giao, nhận các tài liệu tại Tòa án. Anh Bùi Văn M nhất trí nhận ủy quyền của anh H, chị N. Sau khi nhận

được các văn bản tố tụng của Tòa án, anh M đã thông báo cho anh H, chị N biết; anh H, chị N vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Do điều kiện đi làm ăn xa nên anh Nguyễn Văn H và chị Bùi Thị N không trực tiếp tham gia tố tụng tại Tòa án được anh, chị đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Bà Hà Thị V có quan điểm: Đồng ý chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu Nguyễn Hải Y, Nguyễn Phương N1 và Nguyễn Tuấn K cho đến khi chị N về nước, bà không yêu cầu anh, chị phải cấp dưỡng tiền nuôi các cháu và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Con chung của anh H, chị N là cháu Nguyễn Hải Y, Nguyễn Phương N1 có nguyện vọng được ở với chị N và bà V.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ việc: Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn H và chị Bùi Thị N. Giao các con chung Nguyễn Hải Y, sinh ngày 03/9/2015; Nguyễn Phương N1, sinh ngày 03/9/2015 và Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 02/7/2018 cho chị N chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con thành niên, chấp nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tạm giao các cháu Nguyễn Hải Y, Nguyễn Phương N1 và Nguyễn Tuấn K cho bà Hà Thị V chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian chị N không có mặt ở Việt Nam. Anh H tự nguyện chịu cả lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn H và chị Bùi Thị N có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Anh H, chị N hiện đang lao động tại Vương quốc A, nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn F, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương. Do vậy, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Quá trình giải quyết anh H, chị N, bà V đều có đơn và có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt. Anh H, chị N không về Việt Nam tham gia tố tụng nhưng đã gửi đơn yêu cầu ly hôn, bản tự khai, đơn xin giải quyết vắng mặt và giấy ủy quyền đến Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Các tài liệu này chưa được hợp pháp hóa lãnh sự hoặc xác nhận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Tòa án đã trưng cầu giám định dấu vân tay của anh H, chị N đối với các tài liệu này. Kết quả giám định cho thấy, dấu vân tay của anh H trong các tài liệu trên so với dấu vân tay in trong căn cước công dân và chỉ bản của anh H là của cùng một người; dấu vân tay của chị N trong các tài liệu trên so với dấu vân tay in trong căn cước công dân và chỉ bản của chị N là của cùng một người. Do vậy, có đủ cơ sở khẳng định nội dung trong các văn bản mà anh H, chị N gửi về đúng là ý chí, nguyện vọng của anh, chị.

Do các đương sự đều đề nghị xin được vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Bùi Thị N được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương ngày 23/01/2015 là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm sống bất đồng, vợ chồng không có tiếng nói chung, không quan tâm, chia sẻ với nhau và thường xuyên xảy ra cãi vã. Năm 2022 anh chị cùng xuất cảnh lao động tại Vương quốc Anh nhưng mâu thuẫn vợ chồng không được cải thiện, cuộc sống chung không có hạnh phúc và luôn căng thẳng, mệt mỏi. Gia đình hai bên đã khuyên bảo, hòa giải nhưng không có kết quả. Nay anh H và chị N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H và chị N.

[2.2] Về con chung: Anh H và chị N có 03 con chung là Nguyễn Hải Y, sinh ngày 03/9/2015; Nguyễn Phương N1, sinh ngày 03/9/2015 và Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 02/7/2018. Anh, chị thỏa thuận thống nhất giao các con chung cho chị N trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con thành niên (trên 18 tuổi), chị N tự nguyện không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Con chung Nguyễn Hải Y và Nguyễn Phương N1 có nguyện vọng được ở với chị N và bà V. Bà V nhất trí nuôi dưỡng các cháu Nguyễn Hải Y, Nguyễn Phương N1 và Nguyễn Tuấn K trong thời gian chị N không có mặt tại Việt Nam. Xét thấy, thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với thực tế, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân

và gia đình nên cần chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Tạm giao cháu Nguyễn Hải Y, Nguyễn Phương N1 và Nguyễn Tuấn K cho bà V chăm sóc cho đến khi chị N về nước.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh H, chị N cùng xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh H tự nguyện chịu cả lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn H và chị Bùi Thị N.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Văn H và chị Bùi Thị N, giao các con chung Nguyễn Hải Y, sinh ngày 03/9/2015; Nguyễn Phương N1, sinh ngày 03/9/2015 và Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 02/7/2018 cho chị N trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con thành niên (trên 18 tuổi), chấp nhận sự tự nguyện của chị N tạm thời không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Trong thời gian chị N không có mặt ở Việt Nam, tạm giao các con chung Nguyễn Hải Y, Nguyễn Phương N1 và Nguyễn Tuấn K cho bà Hà Thị V chăm sóc, nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn H tự nguyện chịu cả 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai thu số AA/2023/0001170 ngày 10/10/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (do anh Bùi Văn M nộp thay). Anh H đã nộp đủ lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Tân Hương, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Nguyễn Xuân Trường